

Số: 253/KL-TTr  
UBND HUYỆN HẢI LĂNG

Quảng Trị, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Số: 74

Ngày: 09/6/2025

Chuyển: Ủy ban nhân dân tỉnh KẾT LUẬN

Lưu hồ sơ: Kết quả xác minh tài sản thu nhập đối với bà Phạm Thị Yến Hà

Thực hiện Quyết định số 1194/QĐ-TTr ngày 11/11/2024 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh của Tổ xác minh và Báo cáo giải trình của người kê khai, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận:

## A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC XÁC MINH

### 1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Thị Yến Hà. Ngày tháng năm sinh: 08/07/1978.
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng, trường TH&THCS Hải An.
- Cơ quan/đơn vị công tác Trường TH&THCS Hải An.
- Nơi thường trú: Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 045178008184 ngày cấp. 25/6/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội

### 2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Đặng Quang Hải. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1977
- Nghề nghiệp: Cán bộ xã Triệu Lăng.
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: UBND xã Triệu Lăng.
- Nơi thường trú: Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 04507703917 ngày cấp. 25/6/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội

### 3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

#### 3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Đặng Hữu Phúc. Ngày tháng năm sinh: 08/03/2007.
- Nơi thường trú: Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị
- Số căn cước công dân<sup>(3)</sup>: 045207000286 ngày cấp. 09/5/2021 Nơi cấp :

Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Đặng Minh Phú.
- Ngày tháng năm sinh: 14/08/2012.
- Hộ khẩu thường trú: Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị

## B. KẾT QUẢ XÁC MINH

### I. Phạm vi, nội dung và phương pháp kiểm tra xác minh

**1. Nội dung kiểm tra xác minh:** Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

**2. Phạm vi kiểm tra xác minh:** Tổ xác minh đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Trị, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Quảng Trị và các đơn vị có liên quan khác để tiến hành xác minh tài sản, thu nhập; Tổ xác minh chỉ tiến hành xác minh trong địa bàn tỉnh Quảng Trị, không thực hiện việc xác minh các tổ chức, đơn vị ngoài tỉnh.

**3. Phương pháp kiểm tra xác minh:** Tổ xác minh đã làm việc với người được xác minh, yêu cầu báo cáo giải trình về nguồn gốc TSTN; TSTN tăng thêm đã kê khai; cung cấp các bằng chứng, tài liệu chứng minh nguồn gốc TSTN; đối chiếu TSTN trong Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và Bản kê khai TSTN hàng năm các năm 2021, 2022 và 2023. Tổ xác minh không kiểm tra, xác minh trực tiếp hiện trạng tài sản, giá trị tài sản.

### II. Thông tin về bản kê khai tài sản, thu nhập trong bản kê khai

#### 1. Việc mô tả thông tin về tài sản, thu nhập

| TT    | Tài sản kê khai                          | Số lượng kê khai                                                                                     | Nội dung xác minh         | Ghi chú |
|-------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 1.    | <b>Quyền sử dụng thực tế đối với đất</b> |                                                                                                      |                           |         |
| 1.1.  | <b>Đất ở</b>                             |                                                                                                      |                           |         |
| 1.1.1 | <b>Thửa thứ nhất:</b>                    |                                                                                                      |                           |         |
|       | - Địa chỉ:                               | Địa chỉ <sup>(8)</sup> : Thôn Ba Tư, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong                                | Ghi nhận theo bản kê khai |         |
|       | - Diện tích:                             | Tổng diện tích 415,0m <sup>2</sup> , trong đó: Đất ở 150,0 m <sup>2</sup> . Đất trồng cây hàng năm k |                           |         |
|       | - Giá trị:                               | 400 triệu đồng.                                                                                      | Ghi nhận theo bản kê khai |         |
|       | - Giấy chứng nhận QSD đất số:            | CI 783726. Thửa đất cấp cho Ông Đặng Quang Hải và bà Phạm Thị Yến Hà.                                |                           |         |

| TT     | Tài sản kê khai                                                                                                                                                          | Số lượng kê khai                                                                                                                                                                                                                                            | Nội dung xác minh                                                          | Ghi chú |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1.1.2. | - Thông tin khác:<br><i>Thừa thứ hai:</i><br><br><i>Địa chỉ</i><br><br><i>Diện tích</i><br><br><i>Giá trị</i><br><i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i><br>- Thông tin khác: | Không có<br>- Thừa đất số: 323, Tờ bản đồ: 17<br>Khu phố 4, Phường 3, Thị xã Quảng Trị.<br>255,5m <sup>2</sup><br><br>50 triệu đồng<br>Số: DI 36363<br>Thời hạn sử dụng- đất ở lâu dài ở đô thị.                                                            | Ghi nhận theo bản kê khai<br><br><br><br><br><br>Ghi nhận theo bản kê khai |         |
| 1.1.3. | <i>Thừa thứ ba</i><br><br><i>Địa chỉ</i><br><br><br><br><i>Diện tích</i><br><i>Giá trị</i><br><i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i><br>- Thông tin khác:                    | Thừa đất số: 96,<br>Tờ bản đồ: 17<br>Thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.<br><br>556.0m <sup>2</sup><br>60 triệu đồng<br><br>Thời hạn sử dụng- đất ở lâu dài nông thôn. Nguồn gốc sử dụng - Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. | Ghi nhận theo bản kê khai<br><br><br><br><br><br>Ghi nhận theo bản kê khai |         |
| 1.2.   | <b>Các loại đất khác</b>                                                                                                                                                 | Không có                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |         |
| 1.2.1  | Thừa đất số 1                                                                                                                                                            | Loại đất: đất vườn.                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi nhận theo bản kê khai                                                  |         |
|        | <i>Địa chỉ</i>                                                                                                                                                           | Địa chỉ: thôn Ba Tư, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị                                                                                                                                                                                       |                                                                            |         |
|        | <i>Diện tích</i>                                                                                                                                                         | 314 m <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi nhận theo bản kê khai                                                  |         |
|        | <i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>                                                                                                                                       | Số CD 987549                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |         |
|        | - Thông tin khác:                                                                                                                                                        | không                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                            |         |
| 1.2.2  | Thừa đất số 2                                                                                                                                                            | đất vườn.                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi nhận theo bản kê khai                                                  |         |
|        | <i>Địa chỉ</i>                                                                                                                                                           | thôn Ba Tư, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị                                                                                                                                                                                                |                                                                            |         |

| TT     | Tài sản kê khai                                                                                            | Số lượng kê khai                                                      | Nội dung xác minh                                                                     | Ghi chú |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|        | <i>Diện tích</i>                                                                                           | 915 m <sup>2</sup>                                                    | Ghi nhận theo bản kê khai                                                             |         |
|        | <i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>                                                                         | Số CM 533147                                                          |                                                                                       |         |
|        | - Thông tin khác:                                                                                          |                                                                       |                                                                                       |         |
| 2.     | <b>Nhà ở, công trình xây dựng</b>                                                                          |                                                                       |                                                                                       |         |
| 2.1.   | <b>Nhà ở</b>                                                                                               |                                                                       |                                                                                       |         |
| 2.1.1. | <b>Nhà thứ nhất:</b>                                                                                       |                                                                       |                                                                                       |         |
|        | - Địa chỉ:                                                                                                 | Địa chỉ: Thôn ba tư, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị | Ghi nhận theo bản kê khai                                                             |         |
|        | - Loại nhà:                                                                                                | Cấp IV                                                                |                                                                                       |         |
|        | - Diện tích:                                                                                               | 160 m <sup>2</sup>                                                    |                                                                                       |         |
|        | - Giá trị:                                                                                                 | 400 triệu đồng                                                        |                                                                                       |         |
|        | - Giấy chứng nhận QSH nhà số:                                                                              | CI 783726. Cấp cho Ông Đặng Quang Hải và bà Phạm Thị Yên Hà.          | Tại GCN chưa ghi nhận tài sản gắn liền trên đất                                       |         |
| 2.1.2. | <b>Nhà thứ hai:</b>                                                                                        |                                                                       |                                                                                       |         |
|        | - Địa chỉ:                                                                                                 | Khu phố 4, Phường 3, Thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị                 |                                                                                       |         |
|        | - Loại nhà:                                                                                                | Cấp IV                                                                |                                                                                       |         |
|        | - Diện tích:                                                                                               | 255.0 m <sup>2</sup>                                                  |                                                                                       |         |
|        | - Giá trị:                                                                                                 | 50 triệu đồng                                                         |                                                                                       |         |
|        | - Giấy chứng nhận QSH nhà số:                                                                              | Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số DI 36363                            | Tại GCN chưa ghi nhận tài sản gắn liền trên đất                                       |         |
| 2.2    | <b>Công trình khác</b>                                                                                     |                                                                       |                                                                                       |         |
| 3      | <b>Tài sản khác gắn liền với đất</b>                                                                       | Không có                                                              | Ghi nhận theo bản kê khai                                                             |         |
| 3.1.   | <b>Cây lâu năm</b>                                                                                         | Không có                                                              |                                                                                       |         |
| 3.2.   | <b>Rừng sản xuất</b>                                                                                       | Không có                                                              |                                                                                       |         |
| 3.3.   | <b>Vật kiến trúc khác gắn liền với đất</b>                                                                 | Không có                                                              |                                                                                       |         |
| 4.     | <b>Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</b> | Không                                                                 | Ghi nhận theo bản kê khai                                                             |         |
| 5.     | <b>Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá</b>              | Không                                                                 | Ghi nhận theo bản kê khai và đối chiếu với các tài liệu do các bên liên quan cung cấp |         |

| TT   | Tài sản kê khai                                                                                                                                                                                 | Số lượng kê khai                                                                                                                                                                             | Nội dung xác minh                                                                                                        | Ghi chú |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|      | nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên                                                                                      |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                          |         |
| 6.   | Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên                                                                                        | Không có                                                                                                                                                                                     | Ghi nhận theo bản kê khai và đối chiếu với các tài liệu do các bên liên quan cung cấp                                    |         |
| 7.   | Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên                                                                                                                                 | xe Ô tô nhãn hiệu Tozota Cross. Số đăng ký: 74A- 182.13. Giá trị: 950 triệu đồng                                                                                                             | Ghi nhận theo bản kê khai và đối chiếu với các tài liệu do các bên liên quan cung cấp                                    |         |
| 7.1. | <i>Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, xe máy ...)</i>                                         | Không có                                                                                                                                                                                     | Ghi nhận theo bản kê khai và đối chiếu với các tài liệu do các bên liên quan cung cấp                                    |         |
| 7.2. | <i>Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)</i>                                                                                             | Không có                                                                                                                                                                                     | Ghi nhận theo bản kê khai                                                                                                |         |
| 8.   | Tài sản ở nước ngoài                                                                                                                                                                            | Không có                                                                                                                                                                                     | Ghi nhận theo bản kê khai                                                                                                |         |
| 9.   | Tài khoản ở nước ngoài                                                                                                                                                                          | Không có                                                                                                                                                                                     | Ghi nhận theo bản kê khai                                                                                                |         |
| 10.  | Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:<br>- Tổng thu nhập của người kê khai:<br><br>- Tổng thu nhập của chồng:<br><br>- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:<br>- Tổng các khoản thu nhập chung: | 240 triệu đồng.<br><br>138 triệu đồng/năm(12 tháng từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2023).<br><br>102 triệu đồng/năm (12 tháng từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2023).<br><br>Không có<br>Không có | Ghi nhận theo bản kê khai<br><br>Ghi nhận theo bản kê khai<br><br>Ghi nhận theo bản kê khai<br>Ghi nhận theo bản kê khai |         |

## 2. Kết quả xác minh

**a) Tính đầy đủ, rõ ràng của thông tin mô tả tài sản thu nhập đã kê khai trong bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

**Kiểm tra cho thấy,**

- Bà Phạm Thị Yến Hà đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, phần nội dung thông tin tại mục 1.1.1; mục 1.1.2; mục 1.1.3; mục 2. và mục 7.: Người kê khai chỉ ghi giá trị thửa đất, giá trị tài sản (Xe ô tô Tozota cross) nhưng chưa ghi rõ căn cứ để ghi giá trị... là chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: “(10) Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do”.

Theo giải trình của bà Phạm Thị Yến Hà: Việc kê khai chưa đầy đủ nội dung là do chưa nghiên cứu kỹ quy định về kê khai tài sản, chưa được hướng dẫn cụ thể mà chủ yếu là tự nghiên cứu, thời điểm kê khai cuối năm là thời điểm nhiều công việc nên không tập trung, chú ý trong việc kê khai.

**b) Tính đầy đủ của tài sản, thu nhập năm 2023**

Đối chiếu Bản kê khai năm 2023 của người kê khai với các thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan (Công an, Thuế, Sở TNMT, Sở KH-ĐT và các tổ chức tín dụng) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cung cấp, cho thấy: bà Phạm Thị Yến Hà đã kê khai đảm bảo đầy đủ tài sản, thu nhập năm 2023.

## **II. Việc giải trình về nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm**

Về biến động tài sản, thu nhập trong năm 2023 của người kê khai: bà Phạm Thị Yến Hà có kê khai biến động tăng 100 triệu đồng tiết kiệm từ lương và các khoản phụ cấp, biến động giảm là 200 triệu đồng là mượn tiền của chị gái tên là Phạm Thị Yến Lan.

Bà Phạm Thị Yến Hà đã có báo cáo giải trình kê khai tài sản thu nhập hằng năm được kê khai trung thực đầy đủ, theo đúng mẫu biểu kê khai và tiến hành công khai, minh bạch về tài sản hằng năm đảm bảo theo đúng quy định.

## **C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

#### **1. Về ưu điểm**

- Bà Phạm Thị Yến Hà đã thực hiện kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập đúng thời gian theo quy định, giải trình đầy đủ, rõ ràng các nội dung Tổ xác minh tài sản, thu nhập yêu cầu.

- Đã thực hiện kê khai cơ bản đầy đủ về các thông tin tài sản, thu nhập năm 2023.

## **2. Về thiếu sót, khuyết điểm**

### **a) Tính đầy đủ, rõ ràng của nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

Bà Phạm Thị Yến Hà đã kê khai còn thiếu một số nội dung thông tin theo hướng dẫn của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

### **b) Đối với Chủ tịch UBND huyện**

Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng, Thủ trưởng đơn vị, trực tiếp là bộ phận tổ chức hành chính chưa kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai kê khai trong bản kê khai trước khi nộp về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập là chưa đảm bảo quy định.

## **II. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với bà Phạm Thị Yến Hà**

- Rút kinh nghiệm về những thiếu sót, khuyết điểm đã chỉ ra trong kết luận xác minh đối với việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

### **2. UBND huyện Hải Lăng**

✓ - Tổ chức rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những thiếu sót, khuyết điểm đã chỉ ra trong kết luận xác minh.

✓ - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ công chức, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai trước khi nộp về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

✓ - Thực hiện công khai Kết luận Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của bà Phạm Thị Yến Hà theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trước ngày .../4/2025 để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

### **3. Việc công khai kết luận xác minh:**

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm công khai Kết luận xác minh.

b) Việc công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Luật PCTN: "*Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc*" và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể: "*Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai*

thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức”.

c) Ngay sau khi nhận được bản Kết luận xác minh tài sản, thu nhập không quá 05 ngày làm việc, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; việc công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải được lập thành biên bản để lưu trữ hồ sơ và báo cáo về Thanh tra tỉnh trước ngày 20.../6/2025.

Trên đây là Kết luận xác minh tài sản thu nhập đối với bà Phạm Thị Yến Hà, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng, bà Phạm Thị Yến Hà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Chánh Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Hải Lăng (để th/h);
- Trường TH&THCS Hải An, huyện hải Lăng;
- Bà Phạm Thị Yến Hà (để th/h);
- Phòng PCTN (để t/hợp);
- Lưu: VP, TXM.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Sa Huỳnh**